CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, Đường Trần Phú – Phường Phủ Lý – Tỉnh Ninh Bình
Hotline: 0826.566.366 Website: https://daeco.com.vn/

VICERTS 297

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 269/2026

Khách hàng : **Công ty Cổ phần VINA-HTC**
Địa chỉ : Lô 21+22+25, đường N3, Cụm công nghiệp An Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Địa điểm lấy mẫu : Công ty Cổ phần VINA-HTC - Lô 21+22+25, đường N3, Cụm công nghiệp An Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Loại mẫu : Nước thải **Mã mẫu:** 18032026.4
Thời gian lấy mẫu : 18/3/2026 **Thời gian thử nghiệm:** 18/3/2026 – 25/3/2026

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.HTC.1	
1	Lưu lượng	QT-HT.01	m^3/s	0,002	-
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,38	**5,5-9**
3	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	13,5	**100**
4	BOD_5 (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	19,9	**50**
5	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	42,3	**150**
6	NH_4^+_N	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,02	**10**
7	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	6,8	**40**
8	Tổng Phospho	TCVN 6202:2008	mg/L	0,223	**6**
9	Sunfua (S^{2-})	SMEWW 4500-S^{2-} B&D:2023	mg/L	<0,02	**0,5**
10	Clo dư	TCVN 6625-3:2011	mg/L	0,44	**2**
11	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,5	**10**
12	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	1.100	**5.000**

Ghi chú:
(-): không quy định
1. **Vị trí lấy mẫu:**
   - **NT.HTC.1**: Mẫu nước thải đầu ra tại hố ga lấy trước khi thải ra cống thu gom nước thải của CCN An Xá.
     Tọa độ: X: 2256733 Y: 566733
2. **Quy chuẩn so sánh**: *QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.*

Ninh Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2026

TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Dung

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
P.PHỦ LÝ-T.NINH BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận mẫu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong thời hạn lưu mẫu (07 ngày kể từ ngày nhận mẫu).
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu copy không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Quan trắc và kỹ thuật môi trường.
- Dấu "-": Không quy định. *- Dấu "*": Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, Đường Trần Phú – Phường Phủ Lý – Tỉnh Ninh Bình
Hotline: 0826.566.366 Website: https://daeco.com.vn/

VILAS 297

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 270/2026

Khách hàng : **Công ty Cổ phần VINA-HTC**
Địa chỉ : Lô 21+22+25, đường N3, Cụm công nghiệp An Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Địa điểm lấy mẫu : Công ty Cổ phần VINA-HTC - Lô 21+22+25, đường N3, Cụm công nghiệp An Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Loại mẫu : Khí thải **Mã mẫu:** 18032026.5
Thời gian lấy mẫu : 18/3/2026 **Thời gian thử nghiệm:** 18/3/2026 – 23/3/2026

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT - Cột B
				KT.HTC.1	
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	m^3/h	820	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm^3	178,1	200
3	NO_x (tính theo NO_2)	HD-HTKT	mg/Nm^3	60,2	850
4	CO	HD-HTKT	mg/Nm^3	973,82	1.000
5	SO_2	HD-HTKT	mg/Nm^3	2,62	500

Ghi chú:
(-): không quy định
1. **Vị trí lấy mẫu:**
   - **KT.HTC.1**: Khí thải phát sinh sau hệ thống xử lý bụi khí thải lò hơi công suất 500 kg/h.
     Tọa độ: X: 2256647 Y: 566693
2. **Quy chuẩn so sánh**: *QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.*
Cột B: quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với:
+ Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007;
+ Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2026

TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Dung

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

MSDN:0700825951-CTCP CÔNG TY CP QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG P.PHỦ LÝ-T.NINH BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận mẫu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong thời hạn lưu mẫu (07 ngày kể từ ngày nhận mẫu).
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu copy không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Quan trắc và kỹ thuật môi trường.
- Dấu "-": Không quy định. *- Dấu "*": Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.*